

HỖ TRỢ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA: KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thu Thủy^{1*}, Hoàng Thái Sơn², Nguyễn Khắc Miên³

¹Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

²Đại học Thái Nguyên, ³Trại giam Phú Sơn 4, Cục C10, Bộ Công an

TÓM TẮT

Tại mỗi quốc gia, địa phương, ngân hàng có những cách thức khác nhau trong hỗ trợ tín dụng ngân hàng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn, chủ động hơn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Bài viết này thực hiện nghiên cứu các chính sách đã được thực thi và mang lại hiệu quả cao tại một số quốc gia, địa phương trong nước, các ngân hàng quốc tế. Từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho Chính phủ, tỉnh Thái Nguyên và ngân hàng nhằm xây dựng giải pháp có hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng dễ dàng và thuận lợi.

Từ khóa: Tín dụng; ngân hàng; doanh nghiệp nhỏ và vừa; kinh nghiệm và bài học; Thái Nguyên.

Ngày nhận bài: 21/6/2019; Ngày hoàn thiện: 05/8/2019; Ngày đăng: 23/8/2019

SUPPORT OF BANKING CREDIT FOR SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES: EXPERIENCES AND LESSONS FOR THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thu Thuy^{1*}, Hoang Thai Son², Nguyen Khac Mien³

¹TNU – Economics and Business Administration

²Thai Nguyen University

³Phu Son prison 4, C10 Department, Ministry of Public Security

ABSTRACT

In each country, province, banks have different ways of supporting bank credit for small and medium enterprises to help businesses better access and more proactively source capital for product business. This article studies the policies that have been implemented and significantly affected on several countries, provinces and international banks. Since then, having lessons for the Government, Thai Nguyen province and the bank to build effective solutions to support small and medium enterprises so as can borrow capital at banks easily and smoothly.

Keywords: Credit; bank; small and medium enterprises; experiences and lessons; Thai Nguyen.

Received: 21/6/2019; Revised: 05/8/2019; Published: 23/8/2019

* Corresponding author. Email: thuthuytn1211@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đối với nền kinh tế ngày càng gia tăng điều này thể hiện trên nhiều khía cạnh như: sự đóng góp cho GDP quốc gia, ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm... Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp (DN) không tránh khỏi những khó khăn liên quan đến nguồn vốn – vì đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của DN. Có nhiều cách thức vay vốn được DNNVV sử dụng để gia tăng nguồn vốn của mình, trong đó nguồn tín dụng ngân hàng (NH) được coi là kênh huy động quan trọng đối với DN của Việt Nam. Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển tín dụng NH cho DNNVV tại các quốc gia, địa phương và một số NH sẽ giúp Chính phủ Việt Nam, NH và đặc biệt là lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên cũng như lãnh đạo NH Nhà nước, giám đốc chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh sẽ có chính sách, kế hoạch phù hợp thúc đẩy quan hệ giữa cung – cầu tín dụng, giúp DNNVV trên địa bàn tỉnh có nhiều cơ hội tiếp cận các gói tín dụng phù hợp, ưu đãi. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu chính sách hỗ trợ tín dụng NH đối với DNNVV của 03 quốc gia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan; một số chính sách tiêu biểu tại 03 tỉnh: Bắc Ninh, Khánh Hòa, Bắc Giang và những chương trình hỗ trợ tín dụng mang lại hiệu quả cao của các NH nước ngoài. Từ đó, rút ra các bài học kinh nghiệm làm căn cứ xây dựng chính sách hỗ trợ DNNVV cả nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng tiếp cận tốt hơn đối với nguồn tín dụng NH.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu: các tài liệu được tác giả thu thập từ báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương; kết quả hoạt động kinh doanh của NH; các luận án, báo cáo chuyên môn; các phương tiện thông tin đại chúng như: sách, báo, đài...

- Phương pháp tổng kê mô tả: tổng hợp thông tin, số liệu thu thập được vào phần, mục trong bài viết nhằm mô tả các kết quả thu thập.

- Phương pháp so sánh: tác giả tiến hành so sánh các chính sách, chương trình hỗ trợ của các đối tượng nghiên cứu để rút ra các bài học cho địa phương.

- Phương pháp chuyên gia: sử dụng các ý kiến, quan điểm của nhà quản lý, nhà khoa học... để làm phong phú hơn phần thông tin thu thập trong bài viết.

3. Kinh nghiệm hỗ trợ tín dụng ngân hàng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1. Kinh nghiệm của Chính phủ các nước

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy các quốc gia thường sử dụng các biện pháp như: bảo lãnh tín dụng, cho vay trực tiếp, hỗ trợ lãi suất vay vốn ... Tùy vào đặc thù của các quốc gia và DN, sức ảnh hưởng của các chính sách có sự khác biệt. Đối với đặc thù của Việt Nam, tác giả nhận thấy một số chính sách của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan có những nét tương đồng và có khả năng áp dụng nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng NH của DNNVV.

Tại Nhật Bản: Chính phủ cho vay tiền hành cho DNNVV vay trực tiếp thông qua NH với các khoản vay dài hạn không có lãi hoặc lãi suất rất thấp để nâng cao trình độ công nghệ của DN nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh [1]. Việc cho vay không cần tài sản thế chấp tương đối phổ biến và hiệu quả: Các tổ chức tài chính, ngân hàng Nhật Bản có thể tiến hành cho vay chỉ dựa trên tín chấp hoặc thông qua việc đánh giá phương án sản xuất kinh doanh của DN. Ngân hàng hợp tác Trung ương Công thương Nhật Bản thường hỗ trợ cho các DNNVV đang bị suy yếu với những khoản vay tín chấp nhằm hỗ trợ DN trong thời kỳ khó khăn hoặc các doanh nghiệp mới thành lập có thể được NH chấp thuận cho vay không cần tài sản đảm bảo tối đa khoảng 10 triệu Yên... Hệ thống bảo lãnh đặc biệt hoạt động từ năm 1998, có chức năng như một mạng lưới an toàn, nhằm giảm nhẹ những rối loạn về tín dụng và góp phần làm giảm các vụ phá sản của DNNVV [2].

Tại Hàn Quốc: Nhằm hỗ trợ cho DNNVV trong nước, Chính phủ đã xây dựng hệ thống hỗ trợ tài chính cho bao gồm: hệ thống bảo lãnh tín dụng trực thuộc NH Trung ương, các cơ cấu tài chính khác thuộc Chính phủ và chính sách thuế. Chính phủ bắt buộc các NH dành 35% toàn bộ vốn vay của mình cho DNNVV, đối với các NH nước ngoài và tổ chức bảo hiểm tỷ lệ là 25%. Để giúp DNNVV dễ dàng tiếp cận được vốn vay, NH thực hiện một số biện pháp sau: tăng cường công tác phát triển công nghệ thông tin, sản phẩm ngày càng đa dạng, có phòng VIP để phục vụ những đối tượng DN khác nhau... Hơn nữa, để nâng cao chất lượng tín dụng đối với DNNVV các NH Hàn Quốc rất chú trọng việc tự cải tổ chính hệ thống NH bằng cách công bố những NH có nợ xấu cao và cho phá sản NH yếu kém. Chính phủ thiết lập hệ thống thanh tra hợp nhất, tái cấp vốn cho các NH cung ứng tín dụng ra thị trường và thực hiện mua bán các khoản nợ xấu của NH qua các công ty KAMCO - Công ty mua bán nợ xấu [3].

Tại Đài Loan: Chính quyền đã thực hiện các biện pháp khuyến khích NH cung cấp tín dụng cho DNNVV như: điều chỉnh lãi suất, quy định tỷ lệ cung cấp tín dụng cho DNNVV tăng lên hàng năm. NH Trung ương yêu cầu NH thương mại phải thành lập phòng tín dụng dành cho DNNVV tạo điều kiện cho khu vực DN này tăng khả năng tiếp cận với nguồn vốn NH. Nhằm khuyến khích việc thiết lập quan hệ dài hạn giữa các NH và DNVVN, Đài Loan đã khởi xướng một dự án đặc biệt vào ngày 1/7/2005 với tiêu đề “NH địa phương tăng vốn vay cho DNNVV”, với mục tiêu ban đầu là các NH trong nước giải ngân số vốn vay 6,24 tỷ USD cho DNVVN từ tháng 6/2005 đến tháng 6/2006. Kết quả hoạt động của từng NH sẽ được đánh giá làm cơ sở để đưa ra những phần thưởng tương ứng cho các NH. Đối với DNNVV, Chính phủ thành lập trung tâm hướng dẫn và hỗ trợ chung cho DNNVV nhằm cung cấp cách thức tiếp cận các nguồn tài chính cho DN, phối

hợp với các tổ chức tài chính giải quyết khó khăn về cung cấp tín dụng, hỗ trợ đào tạo quản lý tài chính. Đồng thời, có các chương trình miễn phí cho các DNNVV cải thiện hệ thống kế toán, tăng cường khả năng vạch kế hoạch kinh doanh, cải thiện các biện pháp thu hồi vốn [4].

3.2. Kinh nghiệm tại các địa phương trong nước

Hỗ trợ tín dụng NH cho các DN du lịch tại Bắc Ninh: Đối với các DN hoạt động trong lĩnh vực du lịch được ngân sách tỉnh xem xét hỗ trợ 100% phần chênh lệch giữa lãi suất vay vốn ưu đãi của Nhà nước và lãi suất vay vốn của các NH mà cơ sở kinh doanh vay để đầu tư xây dựng khu du lịch trên địa bàn tỉnh trong 3 năm đầu. Từ khi chính sách ra đời năm 2008, một số DN tại các huyện có địa điểm du lịch tâm linh, làng nghề truyền thống đã tiếp cận được nguồn vốn, tập trung xây dựng các khu vực thăm quan, nghỉ dưỡng kết hợp ăn uống phục vụ du khách khi đến những địa điểm du lịch trên. Nhờ đó, số lượng du khách dừng chân tại Bắc Ninh nhiều hơn với thời gian lâu hơn và chi tiêu cho các dịch vụ du lịch tăng lên. Điều này đã góp phần giúp du lịch của tỉnh đạt được một số chỉ tiêu như: thu nhập du lịch đến năm 2018 đạt 2.800 tỷ đồng, tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GDP của tỉnh đạt xấp xỉ 4% [5].

Nâng cao giá trị chương trình đối thoại giữa NH – DN và hỗ trợ phương thức vay vốn cho DNNVV tại Khánh Hòa: Chính quyền địa phương tổ chức chương trình DN – NH đối thoại và ký hợp đồng vay vốn; hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn lãi suất ưu đãi; gắn kết Chương trình kết nối NH - DN với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hỗ trợ các NH thương mại tổ chức những lớp tập huấn cho DN về quy trình và thủ tục vay vốn, kiến thức và kỹ năng xây dựng – quản lý dự án đầu tư. Khuyến khích các NH thương mại đơn giản hóa thủ tục vay vốn; đổi mới các dịch vụ cung cấp cho DNNVV như dựa trên tài sản cho vay, dựa trên tài sản cố định, cho thuê tài chính [6].

Liên kết giữa chính quyền và NH trong hỗ trợ cho vay với DN khởi nghiệp tại Bắc Giang: Năm 2017 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang đã ký kết thỏa thuận hợp tác hỗ trợ DN khởi nghiệp với Vietcombank Bắc Giang nhằm gia tăng nguồn tài chính cho DN. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cầu nối giúp cho DN và NH có thể hợp tác với nhau, cụ thể Sở giới thiệu DN mới thành lập, DN có dự án đầu tư mới cho Vietcombank Bắc Giang thẩm định và hỗ trợ vay vốn lãi suất ưu đãi của gói tín dụng 1.000 tỷ đồng dành riêng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Các DN khởi nghiệp có thể vay vốn ngắn hạn tại Vietcombank với lãi suất chỉ từ 7%/năm, vay vốn trung dài hạn với lãi suất chỉ từ 8%/năm. Thủ tục vay vốn, giải ngân nhanh chóng, thuận tiện [7].

3.3. Kinh nghiệm tại các ngân hàng

Kinh nghiệm của các ngân hàng Hàn Quốc: Để thúc đẩy quan hệ tín dụng giữa NH và DN, NH thực hiện một số biện pháp sau: tăng cường công tác phát triển công nghệ thông tin, sản phẩm ngày càng đa dạng, có phòng VIP để phục vụ những đối tượng DN khác nhau... thay vì tập trung vào các tập đoàn kinh tế lớn (Chaebol) như trước đây. Hơn nữa, để nâng cao chất lượng tín dụng đối với DNNVV các NH Hàn Quốc rất chú trọng việc tự cải tổ chính hệ thống NH bằng cách công bố những NH có nợ xấu cao và cho phá sản NH yếu kém. Ngoài ra Chính phủ khuyến khích NH cạnh tranh ra thị trường thế giới và tăng lòng tin của DN đối với NH...[8].

Kinh nghiệm của NH Wells Fargo, Mỹ: Wells Fargo được thành lập năm 1852, là một trong năm NH lớn nhất tại Mỹ. Để gia tăng số lượng DNNVV vay vốn tại NH, NH đã thực hiện nhiều chiến lược marketing như sau: phân nhóm DN để có sự tư vấn phù hợp; chú trọng đổi mới tiếp thị sản phẩm đến từng DNNVV thông qua việc gửi thông tin sản phẩm trực tiếp qua đường bưu điện và gọi điện thoại tiếp thị; tiếp xúc trực tiếp DNNVV qua các cuộc hội thảo, hội nghị để giới thiệu và hướng dẫn DNNVV về các lựa chọn tài chính, phát triển thị trường, kỹ năng quản lý...[9].

Kinh nghiệm của NH ICICI, Ấn Độ: ICICI được thành lập năm 1955, là ngân hàng tư nhân lớn nhất Ấn Độ. ICICI đã bắt đầu chiến lược hướng vào khách hàng DNNVV từ năm 2003 và chỉ sau đó 4 năm, dư nợ tín dụng DNNVV tăng gấp 3 lần [10]. Kinh nghiệm của ICICI nổi bật ở 2 nội dung: **Thứ nhất**, phân chia DNNVV thành ba nhóm nhằm phát triển các hệ thống quản lý rủi ro và hệ thống thông tin quản lý riêng biệt. **Thứ hai**, đánh giá xếp hạng tín nhiệm DNNVV bằng việc phát triển hệ thống “Đánh giá rủi ro tín dụng 360 độ” nhờ đó giúp ICICI có thể mở rộng tín dụng DNNVV, gia tăng lợi nhuận cho NH.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ kinh nghiệm của một số quốc gia, NH trên thế giới và địa phương của Việt Nam trong việc hỗ trợ tín dụng NH đối với DNNVV, nhóm tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm phù hợp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng NH đối với DNNVV như sau:

4.1. Đối với Chính phủ

- Hoàn thiện hệ thống luật pháp hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi tối đa cho các DNNVV. Việc xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh từ Trung ương đến địa phương sẽ giúp các tổ chức tài chính và DNNVV yên tâm kinh doanh.

- Xây dựng một hệ thống các tổ chức tài chính phục vụ cho nhu cầu vốn của các DNNVV từ trên xuống dưới với nhiều loại hình khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu của DN. Ngoài ra, Chính phủ có thể: lập quỹ tín dụng nhằm giúp cho các DN khởi nghiệp, DN kinh doanh trong các lĩnh vực công nghệ mới, DN kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao với mức lãi suất thấp hoặc không lãi suất trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

- Khuyến khích sự phát triển của các công ty đầu tư mạo hiểm, công ty mua bán nợ. Chính phủ có thể dành cho công ty đầu tư mạo hiểm một số ưu đãi về tài chính, hỗ trợ pháp luật và công nghệ nhằm hình thành nhiều hơn các Start – up. Ngoài ra, cần thành lập các công ty mua bán nợ - là đầu mối giữa NH và doanh nghiệp trong việc xử lý các khoản nợ nhanh chóng và có hiệu quả khi có DN kinh doanh thua lỗ.

4.2. Đối với tỉnh Thái Nguyên

- Khuyến khích các NH thương mại đơn giản hóa thủ tục vay vốn; đổi mới dịch vụ cung cấp cho DNNVV như dựa trên tài sản cho vay, dựa trên tài sản cố định, cho thuê tài chính... Tổ chức các lớp tập huấn thông qua chương trình khuyến công để phổ biến kiến thức về quản lý tài chính, kế toán để DN áp dụng chuẩn mực kế toán, minh bạch hóa thông tin tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính, tạo điều kiện để NH thương mại xem xét cho vay.

- Tăng cường năng lực và chất lượng hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân, phát triển vững chắc, an toàn quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, mở rộng tín dụng cho DNNVV, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về tư vấn tài chính, quản lý đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ khác cho DNNVV.

- Xây dựng hệ thống các tổ chức tài chính phục vụ cho nhu cầu vốn của DNNVV. Thành lập những tổ chức tài chính dựa trên các chính sách ưu đãi của Chính phủ để cấp vốn cho DNNVV. Ngoài ra, có thể xây dựng những hỗ trợ đặc thù cho từng nhóm ngành nghề nhờ đó vừa giải ngân nguồn tín dụng ngân hàng mà DN vẫn có thể đáp ứng điều kiện vay vốn và sự an toàn của khoản vay.

4.3. Đối với ngân hàng

- Hệ thống các dịch vụ NH hỗ trợ DNNVV cần phải hướng tới mục tiêu giúp các DNVVN tăng trưởng và phát triển bền vững. Điều này có thể thực hiện được khi hệ thống quản lý tài chính của Việt Nam được quản lý theo ngành dọc từ NH Trung ương đến NH thương mại địa phương, do đó các phát sinh sẽ dễ dàng được báo cáo và giải quyết kịp thời.

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh của NHTM thông qua áp dụng hệ thống quản lý hiện đại, tiên tiến và áp dụng công nghệ mới để có thể cung cấp dịch vụ tới các DNVVN với chi phí hợp lý. Các NH thương mại trong nước cần xây dựng nhiều hơn những chính sách tín dụng phù hợp để thu hút DNNVV trở thành đối tác thân thiết của mình.

- Đa dạng hóa hình thức vay vốn với lãi suất ưu đãi và thời gian vay dài, thậm chí với mỗi lĩnh vực kinh doanh NH có các gói tín dụng

khác nhau như: hỗ trợ lãi suất ưu đãi đối với DN trong các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ khoản vay tín chấp; sử dụng hiệu hình thức thế chấp bằng các giấy tờ có giá trị... Cải cách thủ tục, nâng cao trình độ cán bộ tín dụng và thành lập bộ phận chuyên tư vấn, hỗ trợ DNNVV trong việc lựa chọn gói tín dụng, thủ tục vay và vấn đề quản lý, sử dụng nguồn vốn. NH nên chú ý việc kiểm tra định kỳ theo quý để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay tại DN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Thái Hà, “Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí tài chính*, S. 89, tr. 13- 17, Hà Nội, 2018.
- [2]. Nguyễn Hà Phương, “Kinh nghiệm quốc tế về chính sách tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”, *Viện Chiến lược Ngân hàng, Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=18465&idcm=234>, ngày truy cập 15/06/2019, 2012.
- [3]. Nguyễn Thị Hồng Nhung, “Pháp luật hỗ trợ DNNVV của Hàn Quốc và một số kiến nghị tham khảo”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Hà Nội, <https://nguoihocluot.com/2016/06/19/phap-luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-cua-han-quoc-va-mot-so-kien-nghi-tham-kaoh/>, ngày truy cập 20/06/2019, 2016.
- [4]. Nguyễn Thế Bình, “Kinh nghiệm quốc tế về chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, T. 12, S. 22, tr. 34 – 40, 2013.
- [5]. <https://congthuong.vn/bac-ninh-tao-dot-pha-phat-trien-du-lich-52795.html>, ngày truy cập 18/06/2019.
- [6]. UBND tỉnh Khánh Hòa, *Quyết định số 2343/QĐ-UBND về trợ giúp phát triển DNNVV tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 ngày 26 tháng 8 năm 2015*.
- [7]. <http://thoibaonganhang.vn/vietcombank-danh-1000-ty-dong-cho-vay-dn-khoi-nghiep-o-bac-giang-59998.html>, ngày truy cập 20/06/2019.
- [8]. Trần Trọng Huy, *Tín dụng ngân hàng đối với DNNVV tại các chi nhánh NH Nông nghiệp & PTNT Việt Nam trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sỹ Học viện NH, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.
- [9]. Trần Quốc Hoàn, *Nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng NH của các DNNVV tại tỉnh Phú Thọ*, Luận án tiến sỹ Học viện tài chính, Hà Nội, 2018.
- [10]. International Finance Corporation, *The SME Banking Knowledge Guide*, 2th Edition, Washington DC, 2009.